

Số: 04/2022/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

**Thư ký phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp:** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 75/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 6, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 08 tháng 10 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp giải quyết việc dân sự người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông H trình bày: Ông H kết hôn với bà L, sinh năm 1967; nơi cư trú: Xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào năm 1986 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn bà L chuyển về sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 6, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng. Quá trình vợ chồng ông H và bà L chung sống sinh được 02 con chung tên Đ sinh năm 1986 (đã chết năm 2017) và Đỗ Hữu Trung sinh năm 1988. Năm 1992 bà L cùng với anh Đỗ Hữu Trung bỏ đi khỏi K, huyện N, thành phố Hải Phòng còn cụ thể đi từ ngày tháng nào ông H không xác định được. Sau khi bà L bỏ đi ông H đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm tin tức về bà L từ người thân gia đình bên nội, gia đình bên ngoại và bạn của bà L nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc bà L còn sống hay đã chết. Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà

L, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn 6, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mất tích.

Tại phiên họp Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37, điểm đ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn yêu cầu của ông H, tuyên bố bà L, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn 6, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mất tích. Về lệ phí: Ông H được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng nhận định:

[1]. Về yêu cầu của ông H tuyên bố bà L, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn 6, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mất tích: Bà L, sinh năm 1967 có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn 6, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng. Bà L là vợ của ông H. Năm 1992 bà L đã bỏ đi khỏi xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng đến nay chưa lần nào trở về gia đình ở xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng nhưng không xác định được ngày, tháng cụ thể bà L bỏ đi. Ông H đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm tin tức của bà L nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc bà L còn sống hay đã chết. Theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự thì thời hạn 02 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về bà L nhưng do không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng về bà L nên thời hạn 02 năm được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 1993. Như vậy xác định bà L đã biệt tích 02 năm liền trở lên. Nay ông H là chồng bà L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà L, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn 6, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mất tích, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm bà L và thông báo tìm kiếm bà L đã được đăng trên báo Nhân dân trong 03 số liên tiếp (số 24158 ngày 17 tháng 12 năm 2021, số 24159 ngày 18 tháng 12 năm 2021 và số 24160 ngày 19 tháng 12 năm 2021), Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong 03 ngày liên tiếp (ngày 17, ngày 18 và ngày 19 tháng 12 năm 2021). Thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích (bà L) là 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên (ngày 17 tháng 12 năm 2021) nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà L còn sống hay đã chết. Vì vậy căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự; Điều 387, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông H, tuyên bố bà L, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn 6, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mất tích.

[2]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông H là người khuyết tật nên miễn nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 370, Điều 387, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 và khoản 2 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bà L, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn 6, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông H được miễn nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện Kiểm sát nhân dân huyện N có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã K, huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**

